

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM DƯƠNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày 27-5-2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Minh Giám và bà Trần Thị Kim Duyên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam,

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Salling Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng Tây Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Văn Q- Cán bộ Ngân hàng Quốc tế. Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Coninco, số 4, Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Vũ Xuân D, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2024 và quá trình tố tụng, người được ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Trương Văn Q trình bày: Anh Vũ Xuân D vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (Ngân hàng Quốc tế) theo hợp đồng tín dụng số 104779530.24 ngày 19/4/2024 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 19/4/2024, số tiền vay là 540.000.000đ, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 72 tháng từ ngày 19/4/2024 đến ngày 19/4/2030. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Quốc tế đã giải ngân đầy đủ cho anh Vũ Xuân D theo đúng cam kết cụ thể: Giải ngân số tiền 540.000.000 đồng với lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,50%/ năm.

Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là 13,50%/năm) và chỉ được áp dụng trong 24 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,00%/năm. Thông tin về lãi suất cơ sở tại từng thời kỳ được thông báo công khai trên Website của Ngân hàng Quốc tế hoặc theo hình thức thông báo khác do Ngân hàng Quốc tế quyết định trong từng thời kỳ. Thời hạn trả khoản vay gốc vào ngày 25 hàng tháng từ ngày 25/04/2024 đến ngày 25/04/2030 với số tiền là 7.500.000đ, dư nợ gốc còn lại trả hết vào cuối kỳ; trả lãi vào ngày 25 hàng tháng; trả phí: theo quy định của Ngân hàng Quốc tế từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, anh D đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Nissan, số loại: Navara VL, biển kiểm soát: 88C-270.65, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88001058 do Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/04/2024. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng Quốc tế theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0056976.24 ký ngày 19/04/2024. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Vũ Xuân D đã trả được cho Ngân hàng Quốc tế số tiền là: 12.960.900 đồng (trong đó: gốc là 7.600.000 đồng, lãi là 5.360.900 đồng). Ngày 25/6/2024 anh D đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 25/06/2024. Mặc dù Ngân hàng Quốc tế đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng anh D vẫn không trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/05/2025, anh Vũ Xuân D còn nợ Ngân hàng Quốc tế số tiền là 602.385.672 đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 532.400.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 24.111.709 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 45.873.963 đồng

Ngân hàng Quốc tế khởi kiện đề nghị Tòa án: Buộc anh Vũ Xuân D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Quốc tế số tiền còn nợ bao gồm tiền nợ gốc và tiền nợ lãi nêu trên. Sau ngày xét xử sơ thẩm đề nghị tính lãi chậm trả của số nợ gốc theo lãi suất trong hợp đồng theo từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật đến khi thanh toán xong. Đối với số nợ lãi trong hạn đề nghị tính lãi 10%/năm, không đề nghị tính lãi chậm trả đối với số nợ lãi quá hạn.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Xuân D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Quốc tế có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay, tài sản bảo đảm là xe ô tô Nissan, số loại: Navara VL, biển kiểm soát: 88C-270.65, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88001058 do Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/04/2024 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0056976.24 ký ngày 19/04/2024.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Vũ Xuân D vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho

Ngân hàng Quốc tế cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Bị đơn anh Vũ Xuân D được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở phiên tòa. Tuy nhiên, anh D đều không đến Toà án để trình bày về quan điểm về việc Ngân hàng Quốc tế khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Nên Toà án không thu thập được lời khai của anh D trong vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu và có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục Tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299 và Điều 303; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về áp phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng; xử:

Buộc anh Vũ Xuân D có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 27/5/2024 là 602.385.672 đồng ( sáu trăm linh hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng sáu trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: nợ tiền gốc 532.400.000đồng; nợ lãi trong hạn là 24.111.709đồng; nợ lãi quá hạn là 45.873.963 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/5/2025 anh Vũ Xuân D phải trả lãi phát sinh của số nợ gốc (532.400.000đồng) theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 104779530.24 ngày 19/4/2024 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam với anh Vũ Xuân D (nhưng lãi suất không vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật) và trả lãi 10%/năm/số nợ lãi trong hạn (24.111.709đồng) cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Vũ Xuân D không trả được số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan, loại: Navara VL, biển kiểm soát: 88C-270.65 đã theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0056976.24 ký ngày 19/04/2024 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ

phần Quốc tế và anh Vũ Xuân D để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Xuân D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Hai bên ký kết hợp đồng tín dụng phát sinh trong mua sắm tài sản cá nhân không có mục đích kinh doanh nên được xác định là tranh chấp dân sự. Tại thời điểm khởi kiện và thụ lý anh Vũ Xuân Dương có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện D nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Quá trình thu thập chứng cứ xác định được anh D vẫn có nơi cư trú ở xã P, huyện D và đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh D nhiều lần nhưng bị đơn anh D đều vắng mặt. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam và anh Vũ Xuân D. Thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong nội dung của hợp đồng tín dụng số 104779530.24 ngày 19/4/2024 giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam và bên vay là anh Vũ Xuân D, tổng số tiền vay là 540.000.000đ với mục đích vay, lãi suất, cách thức tính lãi, số tiền đã trả, số tiền còn nợ phản ánh đúng như nội dung của hợp đồng và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa. Khoản vay có tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô Nissan, số loại: Navara VL, biển kiểm soát: 88C-270.65, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88001058 do Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/04/2024 theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 0056976.24 ký ngày 19/04/2024 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam và anh Vũ Xuân D. Các hợp đồng trên đã được hai bên ký kết theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Các hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện. Sau khi ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng anh D đã trả được số tiền là: 12.960.900 đồng (trong đó: gốc là 7.600.000 đồng, lãi là 5.360.900 đồng). Ngày 25/6/2024 anh D đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 25/06/2024 lỗi hoàn toàn thuộc về anh D. Anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Quốc tế có căn cứ chấp nhận. Cần buộc anh D thanh toán trả cho Ngân hàng tiền gốc, tiền lãi trên số nợ gốc tính đến ngày 27/5/2025 theo hợp đồng tín dụng với

tổng số tiền là 602.385.672 đồng; Trong đó: nợ gốc: 532.400.000đồng; nợ lãi trong hạn: 24.111.709đồng; lãi quá hạn 45.873.963đồng.

[2.2] Đối với lãi suất chậm trả sau ngày xét xử sơ thẩm do anh D vắng mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả sau ngày xét xử sơ thẩm. Ngân hàng đề nghị tính lãi chậm trả của số nợ gốc theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng theo từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật đến khi thanh toán xong và đề nghị tính lãi 10%/ năm/ nợ lãi trong hạn của khoản vay theo hợp đồng tín dụng. Yêu cầu về lãi suất sau ngày xét xử sơ thẩm của Ngân hàng Quốc tế là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Quốc tế trong trường hợp anh Vũ Xuân D không trả được. Thấy rằng: để bảo đảm cho khoản vay, anh Vũ Xuân D thế chấp 01xe ô tô Nissan, số loại: Navara VL, biển kiểm soát: 88C-270.65, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88001058 do Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/04/2024 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0056976.24 ký ngày 19/04/2024.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu anh D để tài sản thế chấp tại địa phương nơi cư trú là thôn N, xã P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc là 01 xe ô tô Nissan, số loại: Navara VL, biển kiểm soát: 88C-270.65 để Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương xem xét thẩm định nhưng anh D không chấp hành nên Tòa án không tiến hành thẩm định được tài sản thế chấp. Căn cứ vào đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước- Bộ tư pháp thì 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan, số loại: Navara VL, biển kiểm soát: 88C-270.65 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm từ thời điểm 14h 10 phút ngày 19/4/2024 và ô tô đã được anh Vũ Xuân D và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam Chi nhánh Trung Hòa ký Hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự. Về hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp đều tuân thủ các quy định của pháp luật, tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng thế chấp ô tô này có hiệu lực pháp luật. Nên có đủ căn cứ để phát mại tài sản thế chấp khi anh Vũ Xuân D vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Quốc tế theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Quốc tế đề nghị trong trường hợp anh Vũ Xuân D không trả được khoản nợ gốc và lãi quá hạn nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Quốc tế không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về áp phí, lệ phí Tòa án; khoản 2, 3,4 Điều 8; điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam:

1.1. Buộc anh Vũ Xuân D có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 27/5/2024 là 602.385.672 đồng ( sáu trăm linh hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: nợ tiền gốc 532.400.000đồng; nợ lãi trong hạn là 24.111.709đồng; nợ lãi quá hạn là 45.873.963 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/5/2025) anh Vũ Xuân D phải trả lãi phát sinh của số nợ gốc (532.400.000đồng) theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 104779530.24 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đều ngày 19/4/2024 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam với anh Vũ Xuân D (nhưng lãi suất không vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật) và lãi suất 10%/năm/số nợ lãi trong hạn (24.111.709đồng) cho đến khi thanh toán xong.

1.3. Trường hợp anh Vũ Xuân D không trả được số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan, loại: Navara VL, biển kiểm soát: 88C-270.65 đã theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 0056976.24 ký ngày 19/04/2024 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế và anh Vũ Xuân D để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Xuân D phải chịu án phí sơ thẩm theo giá ngạch là 28.095.000đồng ( hai mươi tám triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng chẵn).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tiền số: 0007419 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Bích Ngọc**